

**FORMS OF TRAINING TO ENHANCE  
THE CHILD DEVELOPMENT  
ASSESSMENT ABILITY FOR  
STUDENTS MASTERING EARLY  
CHILDHOOD EDUCATION**

Pham Bích Thuý

*Faculty of Early Childhood Education,  
Saigon University, Ho Chi Minh city, Vietnam*

Corresponding author: Pham Bích Thuý,

e-mail: pbthuy@sgu.edu.vn

Received August 15, 2024.

Revised September 17, 2024.

Accepted October 2, 2024.

**CÁC HÌNH THỨC ĐÀO TẠO PHÁT  
TRIỂN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ SỰ  
PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ CHO SINH  
VIÊN CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC  
MẦM NON**

Phạm Bích Thuý

*Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Sài Gòn,  
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Tác giả liên hệ: Phạm Bích Thuý,

e-mail: pbthuy@sgu.edu.vn

Ngày nhận bài: 15/8/2024.

Ngày sửa bài: 17/9/2024.

Ngày nhận đăng: 2/10/2024.

**Abstract.** The ability to assess child development is one of the output standards of many preschool education bachelor's training programs and the Professional Standards for preschool teachers in Vietnam. By systematizing and analyzing previous studies, the article affirms the importance of developing the ability to assess child development for preschool education students; and analyzes some forms of developing the ability to assess child development in preschool education bachelor's training programs of higher education institutions.

**Keywords:** Ability to assess the development of preschool children, preschool education, training program development, preschool teachers.

**Tóm tắt.** Năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ là một trong những chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cử nhân giáo dục mầm non và Chuẩn nghề nghiệp của giáo viên mầm non tại Việt Nam. Bằng phương pháp hệ thống hoá, phân tích các nghiên cứu đi trước, bài viết khẳng định tầm quan trọng của việc phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ đối với sinh viên ngành Giáo dục Mầm non; phân tích một số hình thức phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ trong chương trình đào tạo cử nhân giáo dục mầm non của các cơ sở giáo dục đại học.

**Từ khóa:** năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non, giáo dục mầm non, phát triển chương trình đào tạo, giáo viên mầm non.

## 1. Mở đầu

Bộ giáo dục và đào tạo đã ban hành Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non (GVMN) bao gồm 5 tiêu chuẩn và 15 tiêu chí. Trong đó, đánh giá sự phát triển của trẻ là một trong những năng lực (NL) nghề nghiệp cốt lõi của người GVMN [1]. Theo Peterson & Elam (2020) và McAfee & Leong (2007), người GVMN có NL quan sát và đánh giá sự phát triển của trẻ sẽ góp phần quan trọng vào việc lập kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; đồng thời cung cấp thông tin phản hồi kịp thời với cha mẹ của trẻ [2], [3].

Theo Báo cáo tự đánh giá theo bộ chỉ số phát triển trường sư phạm của Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh thực hiện năm 2021 thì: Đề nâng cao chất lượng giáo dục mầm non (GDMN), vấn đề đào tạo đội ngũ GVMN đạt và vượt Chuẩn nghề nghiệp đang được các cơ sở đào tạo, bồi

dưỡng giáo viên quan tâm giải quyết. Trong nội dung, chương trình cung cấp kiến thức, rèn luyện kỹ năng, nghiệp vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ MN, vấn đề phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho sinh viên (SV) ngành GDMN có một vị trí quan trọng trong việc nâng cao chuẩn đầu ra của các cơ sở đào tạo GVMN. NL đánh giá sự phát triển của trẻ nêu trên được phát triển thông qua nhiều phương pháp và hình thức dạy học khác nhau. Tuy nhiên, hiện nay công tác phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho SV ở các trường sư phạm chưa thật sự đa dạng và quan tâm đúng mức về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và đánh giá. Trường chưa triển khai, tập huấn đến từng GV về cách xác định phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra [4]. Theo Trịnh Thị Xim (2013) và Nguyễn Thị Thúy Hạnh cùng cộng sự (2023), thời gian để SV học lí thuyết và thực hành đánh giá sự phát triển của trẻ chưa cân đối, nên khó sắp xếp và tổ chức thực hành đánh giá trẻ. SV khá thụ động, bài thực hành đánh giá trẻ chủ yếu dựa trên những biểu mẫu đã được cung cấp mà chưa có sự vận dụng, sáng tạo. SV chưa nhận thức đúng và đầy đủ về vai trò cũng như tầm quan trọng của đánh giá dẫn đến tình trạng khi được giao thực hiện bài tập thực hành đánh giá thì SV thực hiện một cách đối phó, hời hợt [5], [6]. Từ các nhận định nêu trên, chúng ta thấy rằng hoạt động đào tạo phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non cho sinh viên ngành GDMN còn có những hạn chế nhất định liên quan tới vấn đề đổi mới hình thức đào tạo theo hướng đa dạng hoá, tăng cường thực hành... Vì vậy, việc phân tích các hình thức phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ trong Chương trình đào tạo cử nhân GDMN là vấn đề quan trọng, trên cơ sở đó, các cơ sở giáo dục đại học điều chỉnh hoạt động đào tạo nhằm nâng cao NL cho SV ngành GDMN đáp ứng Chuẩn đầu ra và Chuẩn nghề nghiệp GVMN.

Trong 10 năm trở lại đây, đã có nhiều nhà khoa học, nhà quản lí trong lĩnh vực GDMN nghiên cứu và đề xuất các hình thức đào tạo phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ cho sinh viên chuyên ngành GDMN. Tuy nhiên, các nghiên cứu chỉ đề cập tới vấn đề phát triển năng lực nói chung cho sinh viên hoặc tập trung phát triển năng lực quan sát. Đây là dữ liệu quan trọng để bài viết hệ thống hoá, đề xuất các hình thức đào tạo phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục Mầm non.

## **2. Nội dung nghiên cứu**

### **2.1. Phương pháp nghiên cứu**

Bài viết sử dụng phương pháp hệ thống hoá, phân tích lí thuyết về NL đánh giá sự phát triển của trẻ, quá trình phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ để xây dựng khung lí thuyết và vận dụng lí thuyết trong việc đề xuất đổi mới một số hình thức phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho SV ngành GDMN trong Chương trình đào tạo cử nhân GDMN ở các cơ sở giáo dục đại học.

### **2.2. Kết quả nghiên cứu**

#### **2.2.1. Một số khái niệm**

##### **2.2.1.1. Đánh giá sự phát triển của trẻ**

Đánh giá sự phát triển của trẻ (bao gồm đánh giá trẻ hằng ngày và đánh giá trẻ theo giai đoạn) nhằm theo dõi sự phát triển của trẻ, làm cơ sở cho việc xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục [7].

Như vậy có thể hiểu: đánh giá sự phát triển của trẻ là quá trình sử dụng các phương pháp, công cụ để thu thập thông tin đánh giá và sử dụng thông tin vào điều chỉnh kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ.

##### **2.2.1.2. Năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ**

NL là kết quả của tiến trình tâm lí gồm 3 yếu tố cơ bản: 1) Nhận thức (biết điều cần làm), nghĩa là cá nhân có nhận thức rõ và đúng về điều cần làm và có đủ nguồn lực (kiến thức, kỹ năng,

thái độ, khả năng) để làm; 2) Cảm xúc (muốn làm điều đó), cá nhân có hình ảnh về bản thân khuyến khích người đó hành động, dám đối diện với tình huống, bối cảnh, yêu cầu mới đặt ra trong công việc để áp dụng những điều đã biết làm vào thực tiễn; 3) Xã hội (có thể làm được điều đó), bối cảnh tổ chức và kinh tế tác động vào NL của cá nhân [8].

Tiếp cận khái niệm năng lực là khả năng thực hiện công việc, nhiệm vụ của giáo viên [1], chúng ta có thể hiểu: NL đánh giá sự phát triển của trẻ là khả năng đánh giá quá trình học và phát triển toàn diện của trẻ và đưa ra quyết định chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục phù hợp với từng cá nhân trẻ có hiệu quả của GVMN.

### **2.2.1.3. Phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non**

SV ngành GDMN là những người làm việc và học tập tích cực, tìm hiểu và khai thác những tri thức khoa học về lĩnh vực GDMN (sự phát triển về thể chất, tâm sinh lí của trẻ, về phương pháp nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em, về những kỹ năng nhất định để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc và giáo dục trẻ). Sau khi tốt nghiệp SV hình thành phẩm chất và NL nghề nghiệp, có NL giải quyết vấn đề, chủ động, sáng tạo và thích ứng với sự thay đổi trong lí thuyết và thực tiễn giáo dục để đáp ứng yêu cầu của công việc chăm sóc và giáo dục trẻ từ 06 tháng tuổi đến 06 tuổi tại các cơ sở GDMN.

Theo Tanzania Saba, S.L Dolan, S.E. Jackson, R.S. Schuler (2008), phát triển NL đề cập đến các hoạt động học tập nhằm cải thiện kiến thức, kỹ năng và thái độ, có khả năng tăng hiệu suất hiện tại và tương lai thông qua việc làm tăng khả năng hoàn thành nhiệm vụ của người thực thi công việc. Quá trình phát triển NL này diễn ra theo các giai đoạn được xác định rõ [9].

Nguyễn Quang Uẩn (2007) cho rằng: phát triển NL là phát triển tri thức, kỹ năng và các điều kiện tâm lí. Bản thân tri thức, kỹ năng và các điều kiện tâm lí chưa phải là năng lực. Do đó, muốn chuyển hóa chúng thành NL, phải thông qua các hoạt động thực tiễn, từ vận dụng kiến thức, kỹ năng để hoàn thành các nhiệm vụ đến giải quyết các tình huống đa dạng của cuộc sống... NL của mỗi người dựa trên cơ sở tư chất, được hình thành, phát triển và thể hiện trong hoạt động tích cực của bản thân cá nhân dưới tác động của rèn luyện, dạy học và GD. Việc hình thành và phát triển các phẩm chất nhân cách là phương tiện có hiệu quả nhất để phát triển NL [10].

Tiếp cận khái niệm của Viện Từ điển Bách khoa (2001), “phát triển là quá trình vận động, tiến triển theo hướng tăng lên, ví dụ phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, phát triển xã hội...” [11], chúng ta có thể quan niệm: phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho sinh viên ngành giáo dục MN là quá trình tổ chức hoạt động đào tạo nhằm trang bị/ cung cấp cho sinh viên ngành giáo dục MN có kiến thức, kỹ năng, thái độ về đánh giá quá trình phát triển toàn diện của trẻ và sự điều chỉnh các hoạt động chăm sóc – giáo dục cho phù hợp với cá nhân của mỗi trẻ.

### **2.2.2. Vai trò của năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non đối với sinh viên ngành Giáo dục Mầm non**

Có nhiều nghiên cứu đề cập tới vai trò của NL đánh giá sự phát triển của trẻ MN. Đa số các nghiên cứu đều cho rằng đánh giá sự phát triển của trẻ là rất cần thiết cho SV.

NL đánh giá sự phát triển của trẻ MN giúp SV học về sự phát triển của trẻ bao gồm thể chất, nhận thức, tình cảm, xã hội và thẩm mỹ; hiểu về những đứa trẻ có hành vi đặc biệt; đánh giá cũng có thể giúp SV hiểu rõ hơn các lĩnh vực phát triển khác nhau có quan hệ với nhau như thế nào; đánh giá giúp SV nhận ra những hành vi nào là điển hình của các nhóm tuổi khác nhau. Thông qua đánh giá, SV cũng có thể tìm hiểu về cách làm việc với trẻ con, bằng cách quan sát cách giáo viên và người chăm sóc tương tác với trẻ em, SV có thể thấy những đặc điểm nào là cần thiết và kỹ thuật nào là hiệu quả nhất để quan sát trẻ [12].

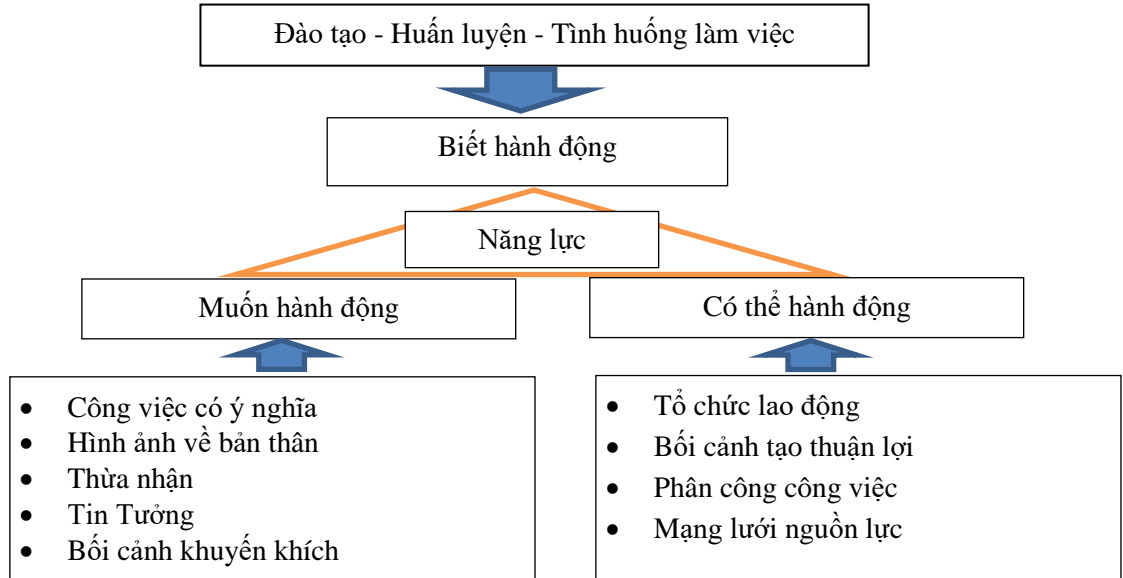
Đánh giá có ý nghĩa rất quan trọng trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ sau khi ra trường. Thông qua đánh giá giúp SV hiểu biết về trẻ nhiều hơn, nhạy bén hơn với những thay đổi của trẻ,

phát triển các quá trình nhận thức, NL tư duy, tưởng tượng, ngôn ngữ, trí nhớ và các đặc điểm tâm lí khác. Do vậy việc rèn luyện kĩ năng đánh giá trẻ là rất cần thiết [5].

Đánh giá sự phát triển của trẻ là một trong những kĩ năng rất quan trọng đối với GVMN nhằm thu thập thông tin, phân tích, so sánh với mục tiêu chương trình đã đề ra để định hướng, điều chỉnh chương trình chăm sóc - giáo dục trẻ. Ngoài ra, thông qua đánh giá giúp điều chỉnh kế hoạch chăm sóc - giáo dục cho phù hợp [13].

### 2.2.3. Quá trình phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non

Guy Le Boterf (1998) cho rằng quá trình phát triển năng lực bao gồm các bước như sau:



Hình 1. Các yếu tố tác động tới quá trình hình thành năng lực

(Nguồn: Guy Le Boterf, 1998, [14])

### 2.2.4. Các hình thức phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non trong chương trình đào tạo cử nhân giáo dục mầm non

Năm 2014, Chu Thị Cẩm Thơ đã nghiên cứu về việc rèn luyện NL quan sát, đánh giá hành vi học sinh cho SV sư phạm. Kết quả nghiên cứu đã đề xuất một số biện pháp phát triển NL quan sát học sinh cho SV như sau: Thứ nhất, trang bị kiến thức về tâm lí học, đánh giá hành vi; Thứ hai, rèn luyện kĩ năng quan sát, đánh giá hành vi học sinh cho SV trong khi học phương pháp dạy học; Thứ ba, rèn luyện kĩ năng quan sát, đánh giá hành vi học sinh trong quá trình kiên tập, thực tập theo mô hình nghiên cứu bài học (lesson study). Kết quả nghiên cứu thực nghiệm cho thấy đánh giá quá trình học tập của học sinh là rất cần đến thông tin từ quan sát hành vi trong lớp học. Hạn chế của nghiên cứu chỉ mới tập trung và đánh giá hành vi của học sinh [15].

Phan Thị Lan (2019), nghiên cứu tìm hiểu và phân tích thực trạng cho thấy nhiều SV ngành sư phạm MN chưa nhận thức đúng Chuẩn nghề nghiệp của nghề GVMN, khả năng tích ứng với hoạt động học tập và rèn luyện nghề còn hạn chế. Từ đó, tác giả đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao NL thích ứng nghề cho SV ngành GDMN cụ thể: Thứ nhất, đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên cho SV ngành GDMN; Thứ hai, phối hợp chặt chẽ giữa các Khoa giáo dục tiểu học và MN và GV với trường MN trong giáo dục nghề nghiệp cho SV; Thứ ba, xây dựng mô hình tư vấn nghề chăm sóc và giáo dục trẻ MN tại khoa giáo dục tiểu học và MN; Thứ tư, phát triển NL tự nghiên cứu và rèn luyện nghề cho SV ngành sư phạm MN [16].

Nguyễn Thị Triều Tiên (2021) đề xuất một số giải pháp đào tạo GVMN theo định hướng tiếp cận NL như sau: Thứ nhất, chương trình đào tạo cần xác định rõ mục tiêu, NL không chỉ có mục tiêu về kiến thức mà là những NL mà giáo viên cần có. Vì thế chương trình tăng cường các yêu cầu vận dụng tổng hợp, linh hoạt, yêu cầu thực hành, sáng tạo, gắn với các tình huống thực tiễn, và yêu cầu giải quyết vấn đề. Các học phần tăng cường học đi đôi với thực hành, trải nghiệm, lí thuyết gắn liền với thực tiễn... Vận dụng linh hoạt các quan điểm, xu hướng giáo dục, phương pháp dạy học tích cực... vào chương trình GDMN...; Thứ hai, hình thức đào tạo cần xác định đối tượng và phân chia thành 2 nhóm đối tượng: 1). Đào tạo đại học tinh hoa, với số lượng ít; 2). Đào tạo nghề là đáp ứng với nhu cầu xã hội với số lượng đông; Thứ ba, cần có sự kết nối giữa các đơn vị tuyển dụng, các trường MN, phòng/sở giáo dục và đào tạo; Thứ tư, đổi mới phương thức bồi dưỡng, học tập nâng cao NL nghề nghiệp của cá nhân [17].

Phạm Thị Kim Liên và Thèn Thị Liên (2021) đã nghiên cứu một số giải pháp bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đào tạo cho SV ngành sư phạm MN theo hướng phát triển NL bao gồm: Thứ nhất, thông qua các hoạt động học tập có tính độc lập, tự giác và tích cực của người học, qua đó người giáo viên sẽ truyền thụ cho SV kiến thức chuyên ngành cần thiết, kiến thức về tâm lí, giáo dục và các phương pháp giảng dạy cơ bản phục vụ trực tiếp cho quá trình công tác và giảng dạy sau này của mình ở các cơ sở giáo dục. Đây được xem là con đường và biện pháp quan trọng nhất mà không có biện pháp nào thay thế được; Thứ hai, SV cần được trao dồi các kĩ năng để biến những kiến thức về chuyên môn và nghiệp vụ thành NL thực tiễn. NL này không tự nhiên mà có, nó được hình thành thông qua việc SV tích cực tham gia các hình thức rèn luyện khác nhau, các hoạt động học tập trên lớp và ở nhà như: chuẩn bị giáo án, tập làm quen với việc chăm sóc trẻ...; Thứ ba, các NL sư phạm và kĩ năng nghề nghiệp được rèn luyện thông qua các hoạt động thực hành rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên: thực hành sư phạm ở các cơ sở GDMN [18].

Trịnh Thị Xim (2013); Nguyễn Thị Thuý Hạnh và cộng sự (2023) đã đề xuất một số biện pháp giúp SV hình thành kĩ năng quan sát trẻ bao gồm: Thứ nhất, tích hợp rèn luyện kĩ năng quan sát trẻ trong quá trình thông qua việc dạy học các học phần trong chương trình đào tạo; Thứ hai: khơi gợi nhu cầu, hứng thú quan sát trẻ của SV; Thứ ba, hướng dẫn SV lập kế hoạch quan sát trẻ trong quá trình; Thứ tư, hướng dẫn SV thực hành quan sát trẻ trong thực hành, thực tập sư phạm; Thứ năm, hướng dẫn SV đánh giá kết quả rèn luyện kĩ năng quan sát trẻ trong quá trình để định hướng và điều chỉnh trong quá trình hoạt động tiếp theo [5], [6].

Bên cạnh đó, tác giả Nguyễn Thị Ngọc Tâm (2023) đã đề xuất một số hình thức giúp SV rèn luyện NL thiết kế hoạt động theo hướng trải nghiệm thông qua các hoạt động học tập của SV tại trường Đại học như: Tâm lí học MN; Giáo dục học MN; Tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ MN; Tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ MN; Đánh giá trong giáo dục MN... Rèn luyện thông qua hoạt động thực tế, kiến tập sư phạm, thực tập sư phạm của SV ở trường MN là “cầu nối” giữa lí luận và thực tiễn của việc rèn luyện cho SV năng lực thiết kế tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm. Ngoài ra, rèn luyện NL thiết kế hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm có thể thông qua hình thức tổ chức cho SV tham gia đề tài nghiên cứu khoa học có liên quan [19].

Theo các nghiên cứu của Nguyễn Thị Việt Nga & Hà Văn Dũng (2023); Nguyễn Thị Triều Tiên (2021); Phạm Thị Kim Liên & Thèn Thị Liên (2021); Trịnh Thị Xim (2013); Nguyễn Thị Thuý Hạnh và cộng sự (2023), việc rèn luyện NL đánh giá cho SV sư phạm được tích hợp trong các học phần nghiệp vụ sư phạm. Tuy nhiên, thuận lợi nhất vẫn là việc rèn luyện và phát triển trong học phần chuyên sâu về kiểm tra, đánh giá. Ngoài ra, NL sư phạm và kĩ năng nghề nghiệp được rèn luyện thông qua các hoạt động thực hành rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên: thực hành sư phạm ở các cơ sở GDMN [20], [17], [18], [5], [6].

Phạm Xuân Chung (2015), hình thức phát triển NL đánh giá cho SV thông qua tập luyện xây dựng bài tập mới từ bài tập đã cho [21].

Chu Thị Cẩm Thơ (2014), chỉ ra rằng việc rèn luyện kĩ năng quan sát, đánh giá theo mô hình nghiên cứu bài học (lesson study). Mô hình nghiên cứu bài học là nhóm giáo viên soạn kế hoạch

bài học, tổ chức quan sát giờ dạy của nhau, cùng chia sẻ, trao đổi với nhau về những điều quan sát được trong giờ học và đưa ra nhận xét về tác động của những lời giảng giải, các câu hỏi, các nhiệm vụ mà giảng viên đưa ra cho sinh viên,... cùng nhau rút kinh nghiệm và điều chỉnh kế hoạch bài học, nội dung và phương pháp dạy học... để bài học được thực hiện ở các lớp khác tốt hơn [15].

Nguyễn Thị Ngọc Tâm (2021) bổ sung thêm các hình thức tổ chức cho SV tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan, tham quan, thực hành, câu lạc bộ [19].

Như vậy, dựa trên các nghiên cứu trên, chúng ta xác định NL đánh giá sự phát triển của trẻ chủ yếu được hình thành và phát triển thông qua các hình thức như sau:

*Thứ nhất: Dạy học các học phần (Đánh giá trong GDMN)*

SV lĩnh hội các kiến thức về đánh giá sự phát triển của trẻ thông qua dạy học các học phần Tâm lý sự phát triển của trẻ MN; Giáo dục học MN; Đánh giá trong GDMN. Trong đó, học phần “Đánh giá trong GDMN” là học phần trực tiếp phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho SV ngành GDMN. Cụ thể, mục tiêu của học phần đáp ứng các chuẩn đầu ra trong chương trình đào tạo GVMN ở mức độ cao. Học phần “Đánh giá trong GDMN” được thiết kế có 3 tín chỉ bao gồm: số tiết lý thuyết, thực hành, bài tập, tự học. SV được cung cấp lý thuyết về nội dung đánh giá thông qua các bài học. SV quan sát video, quan sát trẻ trực tiếp tại trường MN, phân tích dựa trên các bài tập, tình huống có vấn đề. Từ đó, so sánh đối chiếu lý thuyết để đưa ra hướng điều chỉnh thích hợp. SV làm việc theo nhóm nhỏ, trao đổi, nhận xét, chấm điểm giữa các thành viên trong nhóm, hoặc giữa các nhóm. Đặc biệt, SV thực hành quan sát, đánh giá trẻ trực tiếp tại trường MN. Như vậy, qua đề cương chi tiết học phần và cách thức tổ chức dạy học sẽ góp phần nâng cao NL đánh giá sự phát triển của trẻ cho SV ngành GDMN.

*Thứ hai: thực hành, rèn luyện sự phạm*

Thực hành ở trường đại học là một trong những hình thức dạy học cơ bản giúp SV củng cố, đào sâu, mở rộng tri thức, rèn luyện kỹ năng cho SV. Đối với SV ngành GDMN, thực hành, rèn luyện tại trường MN là một trong những yêu cầu bắt buộc trong chương trình đào tạo đối với SV năm 2,3,4. SV vận dụng những lý thuyết sau khi học xong vào thực hành lên tiết, tập dạy, đánh giá sự phát triển của trẻ... tại trường MN. Ngoài ra, giúp SV tương tác trực tiếp với trẻ, giải quyết vấn đề thực tế, đối chiếu với lý thuyết để điều chỉnh nội dung, phương pháp và hình thức dạy học phù hợp với trẻ. Các hoạt động giúp SV phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ qua thực hành, rèn luyện sự phạm như: Quan sát các hoạt động của trẻ tại trường MN; Làm quen quản lý lớp, quan sát và đánh giá trẻ, quan sát, thu thập các sản phẩm và nhận xét đánh giá sản phẩm của trẻ; Tư vấn phụ huynh.

*Thứ ba: tự học*

Với xu hướng đào tạo theo tín chỉ ở đại học hiện nay, việc tự học của SV là một hoạt động bắt buộc và được tính thời lượng trong tổng số thời gian của học phần. Đây là hình thức tự học có sự định hướng gián tiếp của GV, đòi hỏi tính tự lực của SV rất cao. Tự học giúp SV tự lực nắm vững kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập. Ngoài ra, góp phần hình thành NL, hứng thú, thói quen, phương pháp tự học thường xuyên, suốt đời. Tự học sẽ giúp cho SV hình thành niềm tin khoa học, rèn luyện ý chí, kiên trì, tò mò, óc phân phán, bồi dưỡng hứng thú học tập,... Các hoạt động tự học để phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ bao gồm: tham khảo các tài liệu giáo trình, sách, báo... để nắm vững kiến thức về phương pháp đánh giá sự phát triển của trẻ. SV tự học để thực hiện các nhiệm vụ học tập mà GV yêu cầu: thực hiện các bài tập, thực hành, báo cáo. Ngoài ra, SV tiến hành quan sát và tham gia thực hành đánh giá sự phát triển của trẻ tại trường MN.

*Thứ tư: Dạy học theo nhóm nhỏ/cá nhân*

Dạy học cho nhóm nhỏ bao gồm học tập nhóm và trò chơi học tập. SV được phân thành nhóm nhỏ để thực hiện các dự án, bài tập, hoặc thảo luận về các vấn đề liên quan đến khái niệm,

vai trò, các thức sử dụng các phương pháp đánh giá trong GDMN, thiết kế các công cụ đánh giá sự phát triển của trẻ, thực hành quan sát và đánh giá trẻ tại trường MN. Hình thức này khuyến khích sự cộng tác, trao đổi ý kiến, tương tác và học hỏi lẫn nhau. Mặt khác, việc sử dụng trò chơi giáo dục nhóm để tạo ra môi trường thú vị và kích thích sự hợp tác giữa các thành viên trong nhóm. Thông qua đó, giúp SV phát triển kỹ năng làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, và tư duy sáng tạo.

Dạy học cá nhân bao gồm: hướng dẫn cá nhân, nhiệm vụ cá nhân, sử dụng tài liệu và nguồn tư liệu cá nhân. Hướng dẫn cá nhân cung cấp hướng dẫn cá nhân cho SV để theo dõi tiến trình học tập và phát triển NL cá nhân. GV có thể cung cấp phản hồi, định hướng, và tư vấn riêng cho từng SV để giúp họ nắm bắt và phát triển khả năng của mình. Trong hình thức nhiệm vụ cá nhân, GV đưa ra các nhiệm vụ cá nhân hoặc dự án để SV tự quản lý việc học và phát triển NL của mình. Điều này giúp SV phát triển khả năng tự học, nghiên cứu, và thực hành độc lập. Việc sử dụng tài liệu và nguồn tư liệu cá nhân sẽ khuyến khích SV đọc sách, tài liệu, và nghiên cứu các nguồn tư liệu cá nhân để mở rộng kiến thức, nắm bắt xu hướng mới, và phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ.

### 3. Kết luận

Năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ là một trong những năng lực đặc biệt quan trọng của GVMN và là một trong những chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành GDMN. Quá trình phát triển NL đánh giá sự phát triển của trẻ bao gồm nhiều bước, trong đó việc SV được thực hành, trải nghiệm là vô cùng quan trọng. Vì vậy, khi vận dụng các hình thức đào tạo cần khuyến khích, tạo cơ hội cho SV tham gia tích cực, khám phá, tìm hiểu, sáng tạo và phát triển NL nghề nghiệp. Bên cạnh đó, GV cần định hướng, theo dõi và hỗ trợ SV để họ nắm bắt chính xác và đầy đủ các NL đánh giá sự phát triển của trẻ. Bài viết đề xuất 4 hình thức bao gồm: dạy học qua học phần Đánh giá trong GDMN; thực hành, rèn luyện sự phạm; tự học; dạy học theo nhóm nhỏ/cá nhân. Có như vậy, SV ngành GDMN mới đạt Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo và đạt Chuẩn nghề nghiệp của GVMN, từ đó nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong các cơ sở GDMN.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ GD - ĐT (2018). Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non (Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018). Hà Nội.
- [2] Peterson G & Elam E, (2020). *Observation and Assessments in Early Childhood Education*. Santa Clarita: Zero Cost Textbooks.
- [3] McAfee O & Leong D, (2007). *Assessing and guiding young children's development and learning* (4th ed.). Boston, Mass. Pearson Allyn & Bacon.
- [4] Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh. (2021). *Báo cáo tự đánh giá theo bộ chỉ số phát triển trường Sư phạm*. TP. Hồ Chí Minh.
- [5] TT Xim, (2013). *Rèn luyện kỹ năng quan sát trẻ của sinh viên cao đẳng sư phạm ngành Giáo dục Mầm non*. Hà Nội.
- [6] NTT Hạnh, ĐL Phương, NT Huyền và PT Hiền, (2023). *Một số biện pháp rèn luyện kỹ năng quan sát trẻ trong quá trình cho sinh viên mầm non*. Kỷ yếu hội thảo khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.
- [7] Bộ GD - ĐT (2021). Chương trình giáo dục mầm non (Văn bản hợp nhất số 01/2021/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021). Hà Nội.
- [8] Lechaux P, (1992). Resources in Training Design. *Dossier Magazine*. Number 1, p.74.
- [9] Tanzina S, Dolan SL, Jackson SE & Schuler RS, (2008). *Human Resource Management Force*. Rutgers University school of management and labor relations.

- [10] NQ Uẩn, (2007). *Tâm lý học đại cương*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [11] Viện từ điển bách khoa (2003). *Từ điển bách khoa Việt Nam tập 3*. NXB Từ điển Bách khoa.
- [12] Clark P & McDowel G, (2012). *The Developing Child Observation Guidebook*. McGraw-Hill Companies.
- [13] VT Luận, (2015). Rèn luyện kỹ năng quan sát, đánh giá trẻ cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non. *Tạp chí Giáo dục số đặc biệt*, 34-46.
- [14] Boterf GL, (1998). *L'ingénierie des Competences*. Organisation Publisher, 94-95.
- [15] CTC Thơ, (2014). Rèn luyện năng lực quan sát đánh giá hành vi học sinh cho sinh viên sư phạm. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Huế*, 59(2a), 29-35.
- [16] PT Lan, (2019). Biện pháp phát triển năng lực thích ứng nghề nghiệp cho SV ngành sư phạm mầm non tại trường đại học Phú Yên. *Tạp chí Trường Đại học Phú Yên*, 8(22), 56-64.
- [17] NTT Tiên, (2021). Đào tạo GVMN theo định hướng tiếp cận năng lực: Bài học kinh nghiệm từ một số nước trên thế giới. *Tạp chí Giáo dục Xã hội*, 2, 169-75.
- [18] PTK Liên và TT Liên, (2021). Một số giải pháp bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đào tạo cho sinh viên ngành sư phạm giáo dục mầm non theo hướng phát triển năng lực. *Tạp chí Dạy và Học ngày nay*, 1, 20-21.
- [19] NTN Tâm, (2023). Đề xuất quy trình rèn luyện năng lực thiết kế hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho sinh viên đại học Sư phạm Mầm non. *Tạp chí Giáo dục*, 23(04), 31-36.
- [20] NTV Nga và HV Dũng, (2023). Rèn luyện năng lực đánh giá kết quả học tập cho sinh viên ngành Sư phạm Sinh học: Phân tích cơ hội từ chương trình đào tạo một số trường đại học sư phạm ở Việt Nam. *Tạp chí Giáo dục*, 4, 24-29.
- [21] PX Chung, (2015). Phát triển năng lực đánh giá kết quả học tập cho sinh viên ngành sư phạm Toán thông qua dạy học các học phần nghiệp vụ sư phạm. *Tạp chí Giáo dục*, 367, 38-40.
- [22] BV Huệ, (2007). *Giáo trình Tâm lý học tiểu học*. NXB Đại học Huế, Thừa Thiên Huế.
- [23] ĐH Trà, (chủ biên), (2015). *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.